

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày: 16-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nữ Thu Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Thanh.

Ông Nguyễn Phú Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm và ông Huỳnh Hữu Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2022/QĐXXST-HS ngày 01/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn P, sinh năm x tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống: Tổ m, ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị B; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Diễm Th và có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/3/2020, Lê Văn P bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 13 tháng. Chấp hành xong ngày 20/10/2021.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Huỳnh Quốc H, sinh năm b;

Địa chỉ: Tổ b, ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Văn L, sinh năm d; Địa chỉ: Tổ m, ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm c;

Địa chỉ: Tổ m, ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

2. Trần Thị Ngọc L, sinh năm e;

Địa chỉ: Tổ e, Khóm h, Phường m, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 20/4/2022, Lê Văn P từ nhà đi bộ đến vườn xoài của anh Huỳnh Quốc H thuộc Tổ m, ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cách nhà P khoảng 150m để kiểm dừa hái uống. Khi đến nơi P nhìn thấy căn nhà giữ vườn xoài của anh H khóa cửa ngoài, không có người trông coi nên P nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong lấy tài sản. P về nhà lấy 01 cây kim cộng lực bằng kim loại, cán dài màu xanh đen quay lại căn nhà nêu trên, dùng kim cắt khoen ổ khóa và đi vào lấy trộm tài sản để ngay vị trí nền nhà đối diện với cửa trước cách 03m, gồm có: 01 dàn máy bơm gồm 01 đầu bơm nước, hiệu con cá, công suất 2HP, màu xanh dương và 01 motor kéo, công suất 3HP, xuất xứ Đài Loan, màu xám, đã qua sử dụng được gắn cố định trên dàn sắt xi hình chữ nhật bằng kim loại màu xám; 01 motor bơm nước hiệu Út điện cơ, công suất 1HP; 150m dây xịt thuốc, xuất xứ Đài Loan, màu xanh, đường kính 850mm, được quấn thành một cuộn; 200m dây xịt thuốc, xuất xứ Trung Quốc, màu vàng, đường kính 850mm, được quấn thành hai cuộn. P lần lượt trộm từng loại tài sản đem về nhà để cất giấu. Đến khoảng 02 giờ ngày 21/4/2022, trong lúc P cất giấu tài sản vừa trộm được thì bị vợ P là chị Nguyễn Thị Diễm Th nhìn thấy và biết được là tài sản lấy trộm của người khác, chị Th yêu cầu P phải trả lại tài sản vừa trộm được cho chủ sở hữu. Lúc này, sợ chị Th la lớn tiếng bị người khác phát hiện nên P dùng xe mô tô biển kiểm soát 66P1-391.89 đem dàn máy tưới đến nhà của Nguyễn Trường V tại tổ 14, khóm 2, Phường 11, thành phố Cao Lãnh để gửi nhờ. Khi đến nhà Vũ để gửi nhờ dàn máy tưới, P gọi cửa thì bà Trần Thị Ngọc L (mẹ Vũ) mở cửa, lúc đầu bà L không cho P gửi tài sản nhưng sau đó P nói với bà L dàn máy tưới là tài sản của gia đình P nên bà L đồng ý cho P gửi nhờ. Việc P đến nhà để gửi nhờ dàn máy tưới Nguyễn Trường V hoàn toàn không biết.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, anh Huỳnh Quốc H là chủ vườn xoài phát hiện bị mất trộm tài sản và nghi ngờ Lê Văn P đã lấy trộm tài sản nên đến Công an xã Tân Thuận Tây trình báo, đồng thời giao nộp một ổ khóa đã bị cắt cho cơ quan Công an tạm giữ. Công an xã Tân Thuận Tây tiến hành xác minh, mời Lê Văn P đến trụ sở làm việc. Qua làm việc tại Công an xã Tân Thuận Tây, Lê Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên và tự nguyện đem toàn bộ tang vật, công cụ, phương tiện có liên quan giao nộp cho Công an xã Tân Thuận Tây để tạm giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 66P1-391.89; 01 kim cộng lực, màu xanh đen; 01 dàn máy bơm khung sắt (gồm 01 đầu bơm màu xanh và 01 motor); 01 máy motor màu đen, đã qua sử

dụng; 01 cuộn dây màu xanh loại dây xịt thuốc tưới xoài; 02 cuộn dây màu vàng loại dây xịt thuốc tưới xoài.

Ngày 22/4/2022, Công an xã Tân Thuận Tây chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 158/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 đầu bơm nước hiệu con cá, công suất 2HP; 01 motor kéo, công suất 3HP; 01 motor bơm nước hiệu Út điện cơ, công suất 1HP; 01 cuộn dây loại dây xịt thuốc, xuất xứ Đài Loan, màu xanh, đường kính 850mm, dài 150m; 02 cuộn dây loại dây xịt thuốc, xuất xứ Trung Quốc, màu vàng, đường kính 850mm, tổng chiều dài 200m; 01 dàn sắt xi loại để gắn đầu bơm rời và motor kéo, bằng kim loại sơn màu xám. Tổng giá trị tài sản là 5.900.000 đồng.

Ngày 06/5/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho anh Huỳnh Quốc H, anh H nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác. Riêng đối với 01 ổ khóa bị hư hỏng không sử dụng được nên anh H không yêu cầu nhận lại.

Cáo trạng số: 47/CT-VKS-TPCL ngày 12 tháng 7 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn P với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa đã bị cắt do bị hại không yêu cầu nhận lại; Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm cộng lực bằng kim loại, màu xanh đen (đã qua sử dụng) là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội và điều luật áp dụng để định tội. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 20/4/2022 tại Tổ m, ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp bị cáo Lê Văn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Huỳnh Quốc H với tổng giá trị tài sản là 5.900.000 đồng và tội phạm đã hoàn thành.

Bị cáo là người đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, bị cáo Lê Văn P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt tuy không lớn nhưng thể hiện tính lười lao động, tham lam của bị cáo, chỉ vì động cơ ích kỷ, tư lợi, muốn có tài sản mà không phải tốn công sức lao động nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo có 01 tiền sự là đã bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, vừa mới chấp hành xong chế tài hành chính trở về địa phương, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng không phấn đấu trở thành người công dân tốt mà lại có hành vi vi phạm pháp luật hình sự là thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác cho thấy thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt và bị cáo là người rất khó tự cải sửa, uốn nắn bản thân chấp hành tốt pháp luật. Do đó, cần phải trừng trị bị cáo thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tạo niềm tin và sự an tâm cho Nhân dân. Vì vậy, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử còn cân nhắc đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại xin bãi nại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét áp dụng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để không chỉ đề cao hiệu quả phòng ngừa mà còn đảm bảo tính hướng thiện đối với người vi phạm và cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66P1-391.89, do ông Lê Văn L (ba ruột bị cáo) đứng tên chủ sở hữu, ông L cho bị cáo mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo P lấy xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ông L hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho ông L là phù hợp. Ông Lê Văn L nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét, giải quyết.

Đối với các vật dụng dùng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng gồm 01 ổ khóa đã bị cắt và 01 cây kiềm cộng lực bằng kim loại, màu xanh đen (đã qua sử dụng) thì tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị Diễm Th người chung sống như vợ chồng với bị cáo, khi biết được bị cáo lấy trộm tài sản của người khác thì đã yêu cầu bị cáo trả lại tài sản cho chủ sở hữu nhưng bị cáo không thực hiện. Việc này chị Th không biết và hành vi của chị Th chưa vi phạm pháp luật hình sự nên không xem xét xử lý.

Đối với bà Trần Thị Ngọc L cho bị cáo gửi nhờ tài sản nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa đã bị cắt và 01 cây kiềm cộng lực bằng kim loại, màu xanh đen (đã qua sử dụng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CQ CSĐT CA TP. Cao Lãnh;
- CQ THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bộ phận HSNV CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Nữ Thu Hân